

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 397/2023/HNGĐ-ST ngày 13/9/2023 về việc “*Thuận tình ly hôn*” giữa:

Anh **Mai Đình M** - sinh năm 1991

CCCD số 03\*\*\*\*\*18 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021.

Địa chỉ: Xóm 4 thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị **Lê Thị Thu N** - sinh năm 1994

CCCD số: 00\*\*\*\*\*33 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/3/2022.

Địa chỉ: Số 16 ngách 14 ngõ 20 H, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2020 tại UBND phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

**Xét thấy:** Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

**[2] Về con chung:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N có 01 (Một) con chung là cháu Mai Đình B, sinh ngày 23/9/2020 (Giới tính: Nam). Khi ly hôn anh chị thỏa thuận như sau: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Xét thấy:** Thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

**[3] Về tài sản chung:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N không có tài sản chung. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về chỗ ở mới sau ly hôn:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N tự lo chỗ ở sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về nợ chung:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N không cho ai vay nợ, không vay nợ ai. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[6] Về lệ phí ly hôn:** Anh Mai Đình M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Lê Thị Thu N nhất trí.

Ngoài ra, anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N. Giấy đăng ký kết hôn ngày 14/7/2020 tại UBND phường D, quận C, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N có 01 (Một) con chung là cháu Mai Đình B, sinh ngày 23/9/2020 (Giới tính: Nam). Giao cháu Mai Đình B cho chị Lê Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu anh Mai Đình M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Đình M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Lê Thị Thu N và người thân trong gia đình chị N không được ngăn cản anh M thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về chỗ ở sau ly hôn:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Anh Mai Đình M và chị Lê Thị Thu N thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

**2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Đình M chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số AA/2020/0019666 ngày 18/08/2023) nay được chuyển thành lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS quận C;
- CCTHADS Quận C;
- UBND phường D,  
Q. C, TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Lương**